TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/01/2018

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hữu Phúc**.

2. Bà **Trần Thị Tuyết Mai.**

- *Thư ký phiên toà*: Ông **Võ Phong Hiếu**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy;

Trong ngày **31** tháng **01** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 366/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1974. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã M, huyện C1, tỉnh Tiền Giang

* *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Tấn V**, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/10/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị P trình bày:

Bà và ông Huỳnh Tấn V tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1997, đến năm 2005 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 18/8/2005. Ông bà sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi. Bà và ông Huỳnh Tấn V không còn sống chung từ năm 2012 cho đến nay.

Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Tấn V.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Thị Mộng T, sinh ngày 12/02/1999 và Huỳnh Lê Phương N, sinh ngày 14/02/2008. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Huỳnh Lê Phương N, yêu cầu ông Huỳnh Tấn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Huỳnh Tấn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Lê Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Bị đơn Huỳnh Tấn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Lê Thị P và ông Huỳnh Tấn V chung sống như vợ chồng từ năm 1997, đến năm 2005 mới tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 18/8/2005, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Năm 2012 bà Lê Thị P và ông Huỳnh Tấn V phát sinh mâu thuẫn, bà Lê Thị P cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do hợp nhau về lối sống, nên thường xuyên cãi vã. Bà và ông Huỳnh Tấn V không còn sống chung như vợ chồng từ năm 2012, ông Vũ đã về nhà cha mẹ ruột ở xã Mỹ Hạnh Đông sinh sống cho đến nay.

[5] Bị đơn Huỳnh Tấn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị P cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

[6] Như vậy, bà Lê Thị P và ông Huỳnh Tấn V không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, thời gian không chung sống với nhau đã hơn 5 năm, nên bà Lê Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Tấn V là hoàn toàn phù hợp với Điều 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Trong quá trình sống chung, bà Lê Thị P và ông Huỳnh Tấn V có với nhau 02 con chung tên Huỳnh Thị Mộng T, sinh ngày 12/02/1999, đã thành niên và Huỳnh Lê Phương N, sinh ngày 14/02/2008. Khi ly hôn, bà Lê Thị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Huỳnh Lê Phương N.

Ông Huỳnh Tấn V không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà Phụng về người nuôi dưỡng con chung.

[8] Tại bản tự khai, Huỳnh Lê Phương N có nguyện vọng được sống chung với bà Lê Thị P.

[9] Yêu cầu nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Huỳnh Lê Phương N, sinh ngày 14/02/2008, là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[10] Bà Lê Thị P yêu cầu ông Huỳnh Tấn V cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên tên Huỳnh Lê Phương N mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ông Huỳnh Tấn V không có ý kiến đối với yêu cầu của bà P về cấp dưỡng nuôi con chung.

[11] Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên tên Huỳnh Lê Phương N mỗi tháng 1.000.000 đồng của bà Lê Thị P là phù hợp quy định tại Điều 82, 107, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[12] Tài sản chung, nợ chung: bà Lê Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[13] Về án phí: Bà Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ông Huỳnh Tấn V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị P được ly hôn với ông Huỳnh Tấn V.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Mộng T, sinh ngày 12/02/1999, đã thành niên và Huỳnh Lê Phương N, sinh ngày 14/02/2008.

Giao 01 con chung tên Huỳnh Lê Phương N, sinh ngày 14/02/2008 cho bà Lê Thị P nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Tấn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên tên Huỳnh Lê Phương N mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Huỳnh Lê Phương N thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bà Lê Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Tấn V chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Huỳnh Tấn V có quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông Vũ thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Bà Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001142 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Ông Huỳnh Tấn V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị P và ông Huỳnh Tấn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Tân Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm